

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v: Ly hôn giữa anh T, chị S

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế T sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Sành, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Sành, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/3/2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Thế T là nguyên đơn trình bày trong các bản tự khai: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị S ngày 12/10/1992, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong anh và chị S về chung sống tại thôn Quỳnh

Sành, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận một T gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị S.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thế D sinh tháng 07/1997, Nguyễn Thế D sinh năm 1993, các cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị S đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng chị S vẫn cố tình không đến Tòa án giải quyết mặc dù đã được Tòa án niêm yết các loại văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho Bà Lê Thị Quý là chị gái nhận thay. Nhưng đến nay chị S vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tại các biên bản ghi lời khai bà Quý là chị gái của chị S cho biết, các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Lục Nam gửi cho chị S do bà nhận thay và đã giao lại trực tiếp cho chị S, nhưng chị S cho biết do bận làm ăn chị không về Tòa án huyện Lục Nam giải quyết ly hôn. Việc Tòa án huyện Lục Nam giải quyết như nào là quyền của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

Về án phí: Anh Nguyễn Thế T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí ly hôn ngày 13/4/2021 tại biên lai thu số AA/2017/0005330 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Anh T đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị S vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Anh Nguyễn Thế T kết hôn với chị Nguyễn Thị S ngày 12/10/1992 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị S về chung sống với anh T ở thôn Quỳnh Sành, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương được biết chị S vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương, hơn nữa chị Quỳnh là chị của chị S cho biết chị S hiện nay đang làm ăn ở xa nhưng vẫn thường xuyên về gia đình và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do chị Quỳnh trực tiếp giao, chị S biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết ly hôn giữa anh T và chị S nhưng chị S không lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa anh T và chị S không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh T được ly hôn chị S. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Nếu sau này chị S có đơn yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí:* Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí ly hôn ngày 13/4/2021 tại biên lai thu số AA/2017/0005330 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Anh T đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn